

Số: 152/2024/QĐST-HNGĐ

Phú Lộc, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị Ly L, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Anh Võ Đại Thanh T, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ E, thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Võ Đại Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 06 tháng 8 năm 2020 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị Ly L và anh Võ Đại Thanh T sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Chị L và anh T đã tìm cách khắc phục nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Từ tháng 02 năm 2024

cho đến nay, chị L và anh T sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau, cuộc sống của ai tự người đó lo liệu. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên chị Nguyễn Thị Ly L và anh Võ Đại Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ly L và anh Võ Đại Thanh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L và anh T.

[2]Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Võ Đại Thanh T thỏa thuận giao người con chung là Võ Nguyễn Nhã U, sinh ngày 14/11/2020 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3]Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Võ Đại Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Võ Đại Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao người con chung là Võ Nguyễn Nhã U, sinh ngày 14/11/2020 cho anh Võ Đại Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị Ly L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Ly L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Võ Đại Thanh T (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị Ly L còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Võ Đại Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Võ Đại Thanh T mỗi người thuận chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003569 và Biên lai số 0003570 cùng ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Võ Đại Thanh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã Lộc Bôn (ĐKKH số 61/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm